TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 401/2021/HSPT
Ngày: 30/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm

Các thẩm phán: Ông Võ Ngọc Thông

Ông Lê Phước Thanh

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Thanh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 430/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Trần Hữu Nguyễn Nhật T và Nguyễn Khánh T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 02/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1. Trần Hữu Nguyễn Nhật T, (B), sinh ngày 16 tháng 6 năm 1982, tại tỉnh Thừa Thiên Huế, nơi cư trú: tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi tạm trú: tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thiết kế quảng cáo; trình độ văn hóa: 9/12; tôn giáo: Công giáo; con ông Trần Hữu P và bà Nguyễn Thị H; có vợ Nguyễn Thị Diệu L (đã ly hôn) và 01 con; nhân thân: Ngày 08/02/2004, bị Công an phường T, thành phố H xử phạt hành chính phạt tiền 100.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" (đã thi hành), Tiền án: Ngày 27/8/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (theo bản án số 121/2013/HSST); ngày 18/01/2020 chấp hành xong án phạt tù (chưa được xóa án tích); tiền sự: không. Bị bắt giam ngày 16/4/2020, có mặt

2. Nguyễn Khánh T1, (cu T), sinh ngày 07 tháng 9 năm 1985, tại tỉnh Thừa Thiên Huế, nơi cư trú: tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở: tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Nguyễn Tiến D và bà Trần Thị M; có vợ Nguyễn Thị Kiều N và 02 con; Nhân thân: Ngày 03/4/2009, bị Phòng

cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PCI7) Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính phạt tiền 200.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép ma túy"; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 320/2013/HSST ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; ngày 27/4/2019 chấp hành xong án phạt tù (chưa được xóa án tích); tiền sự: không. Bị bắt giam 17/4/2020, có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Hữu Nguyễn Nhật T:* Bà Đặng Thị Ngọc H, Luật sư, Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn Nvà cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế, địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khánh T1:* Ông Đồng Hữu P, Luật sư, Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế, địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 02 năm 2020, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về tại địa P Trần Hữu Nguyễn Nhật T thường tìm gặp Nguyễn Khánh T1. Khi đi chơi cùng nhau, T biết T1 có nhiều mối quan hệ có thể mua được ma túy nên T đã nhờ T1 giới thiệu người bán ma túy cho mình nhằm mục đích bán lại cho người khác thì T1 đồng ý.

Đến ngày 09/4/2020, T cùng T1 đi xe mô tô biển kiểm soát 75F1- 099.67 ra thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình tìm gặp đối tượng K (tên gọi khác: C, chưa rõ nhân thân và lai lịch) để mua ma túy theo sự giới thiệu của T1 nhưng không gặp được, sau đó cả hai thuê khách sạn N gần khu vực ga Đ để ở lại. Trong thời gian ở lại, T1 gọi điện cho đối tượng T2 (bạn của đối tượng K, chưa rõ nhân thân và lai lịch) đến khách sạn để chơi. Tại đây, T1 và T nói cho T2 biết về việc gặp K để mua ma túy thì T2 nói khi nào K về sẽ liên lạc giúp. Ngày 10/4/2020, T và T1 mua vé tàu từ Quảng Bình ra Hà Nội để T1 giải quyết việc riêng. Đến ngày 12/4/2020, T2 liên lạc nói cho T1 biết là K đã về nên T1 nói T vào lại Quảng Bình để mua ma túy và đặt vé tàu hỏa cho T, còn T1 tiếp tục ở lại Hà Nội để giải quyết việc riêng.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 13/4/2020, T2 đến gặp T tại khách sạn N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thì T nói với T2 muốn gặp K để mua ma túy nhưng T2 không nói gì mà chỉ ngồi chơi một lúc rồi ra về. T tiếp tục ở lại khách sạn, đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì K đến gặp T nên T đặt mua của K nửa bánh ma túy Heroine với giá 100.000.000 đồng và một gói ma túy đá với giá 13.500.000 đồng thì K đồng ý và nói T đợi. Đến khoảng 17 giờ ngày 14/4/2020, tại khách sạn N, K bán cho T nửa bánh ma túy loại Heroine với giá 100.000.000 đồng và một gói ma túy đá với giá 13.500.000 đồng (T chưa trả tiền).

Sau khi mua được ma túy, T liên lạc nói cho T1 biết là mua được ma túy từ đối tượng K, rồi thuê xe ôtô vào lại thành phố H và đem ma túy cất giấu trong vườn nhà nơi T đang thuê trọ tại địa chỉ số 109 đường C, phường T, thành phố H. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/4/2020, T lấy ma túy đem vào phòng trọ, một

mình phân chia ra thành nhiều gói nhỏ cất giấu trong người, túi xách và trên xe mô tô 75Fl-099.67. Đến chiều ngày 15/4/2020, T1 từ Hà Nội vào đến thành phố H, rồi cả hai gặp nhau tại nhà trọ nêu trên, ngồi chơi một lát T về nhà. Vào chiều ngày 16/4/2020, T đến lại nhà trọ gặp T1, T kể cho T1 biết đã mua ma túy từ K gồm ma túy đá, Heroine, hồng phiến nhưng chưa trả tiền nên T nói T1 trả nợ số tiền 40.000.000 đồng để T trả cho K. Sau đó, T bỏ ra một gói ma túy hồng phiến và 02 gói ma túy Heroine cùng T1 sử dụng. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, T điều khiển xe môtô 75F1-099.67 đi bán ma túy, khi đến trước kiệt 68 đường Đ, phường T, thành phố H thì bị bắt quả tang.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 17/4/2020, tại nhà số 109 đường C, phường T, thành phố H, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Khánh T1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an thu giữ trên bàn trong phòng T1 đang ngồi có 03 gói nilong màu trắng viền đỏ trong đó có một gói chứa 13 viên nén hình trụ tròn màu đỏ và các mảnh vụn màu đỏ; 02 gói chứa chất bột khô màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 222/GĐ ngày 21/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Các chất nghi ma túy thu giữ khi bắt quả tang T là ma túy, có khối lượng loại Methamphetamine là 17,4404 gam; loại Heroine là 142,913 gam và loại Ketamine là 4,517 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 223/GĐ ngày 21/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Các chất nghi ma túy đã thu giữ khi bắt quả tang T1: 13 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ và các mảnh vụn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là 1,3287 gam là ma túy, loại Methamphetamỉne; Mẫu chất bột khô màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng là 0,9081 gam là ma túy, loại Heroine.

Ngoài ra, quá trình điều tra T còn khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/3/2020 đến ngày 16/4/2020, T đã bán ma túy cho các đối tượng ở địa bàn thành phố H là Lê Duy P (tên gọi khác R, sinh năm 1989, trú tại số 16/95 đường Đ, phường P); Cu A ở kiệt 131 đường T; H ở kiệt 68 đường Đ và S ở khu vực đường Đ. Trong số các đối tượng mua ma túy nêu trên đã xác định Lê Duy P và P thừa nhận mua ma túy của T 02 lần tại đường B (gần nhà máy nước thành phố H). Các đối tượng còn lại không xác định được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 02/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Trần Hữu Nguyễn Nhật T (tên gọi khác: Bia), Nguyễn Khánh T1 (tên gọi khác: cu Tít) phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt đối với bị cáo Trần Hữu Nguyễn Nhật T: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; điểm h khoản 1 Điều 52 đối với hai tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép

chất ma túy"; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Nguyễn Nhật T 20 (hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp hành 21 (hai mươi mốt) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/4/2020.

Về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Khánh T1: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với hai tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; điểm h khoản 1 Điều 52 đối với hai tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh T1 20 (hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T1 phải chấp hành 21 (hai mươi mốt) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/4/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/7/2021, các bị cáo Trần Hữu Nguyễn Nhật T và Nguyễn Khánh T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Khánh T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Trần Hữu Nguyễn Nhật T tự nguyện rút đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Hữu Nguyễn Nhật T, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khánh T1 và giữ nguyên án sơ thẩm.

Lời bào chữa của luật sư cho bị cáo Nguyễn Khánh T1 nhất trí về tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng để xét xử đối với bị cáo. Luật sư cho rằng bị cáo T1 đồng phạm giản đơn về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức độ phạm tội của bị cáo giảm cho bị cáo T1 một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Hữu Nguyễn Nhật T tự nguyện rút đơn kháng cáo nên căn cứ Điều 342, Điều 348 BLHS đình chỉ xét xử phúc thẩm. Phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Hữu Nguyễn Nhật T của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn Khánh T1 khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với tang

vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích mua ma túy về bán lại cho người khác kiếm lời, Trần Hữu Nguyễn Nhật T nhờ Nguyễn Khánh T1 tìm giúp người bán ma túy để mua, T1 biết rõ T mua ma túy đem về bán lại cho người khác nhưng vẫn đồng ý giúp T. Ngày 14/4/2020, thông qua sự giới thiệu của T1, T đã mua của đối tượng tên K nửa bánh ma túy loại Heroin và 01 gói ma túy đá. Số ma túy mua được T đem về phân nhỏ để bán lại. Tối ngày 16/4/2020, T lấy ma túy để cùng T1 sử dụng tại phòng trọ tại 109 C, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong lúc đang sử dụng có người điện thoại mua ma túy nên T đi bán và bị bắt quqr tang hồi 22 giờ ngày 16/4/2020, đến 4 giờ ngày 17/4/2020 thì T1 bị bắt quả tang khi đang sử dụng ma túy. Theo kết luận giám định, số ma túy thu giữ của T nhằm mục đích bán lại cho người khác là 17,4404 gam loại Metham phetamine; 142, 913 gam loại Heroine và 4,517 gam loại ketamine. Số ma túy thu giữ tại phòng trọ T và T1 để sử dụng là 1,3287 gam loại Metham phetamine và 0,9081gam loại Heroine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Khánh T1 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt Nguyễn Khánh T1 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 21 năm tù. Mức hình phạt trên là không nặng, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khánh T1 cũng như lời bào chữa của luật sư cho bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Khánh T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Hữu Nguyễn Nhật T rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 342, Điều 348 BLTTHS;

1. Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Trần Hữu Nguyễn Nhật T. Phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Hữu Nguyễn Nhật T của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khánh T1 và giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Khánh T1 20 (hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc Nguyễn Khánh T1 phải chấp hành là 21 (hai mươi mốt) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2020.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Khánh T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Hữu Nguyễn Nhật T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết đinh khác của bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm